TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2024
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1979; nơi cư trú: Số đường Đ, phường V, quận Ng, TP. H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đào Minh Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số

đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2023 yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 05/3/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống, dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Anh Đ không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên uống rượu say, đánh đập vợ con. Hai bên gia đình, hàng xóm, bạn bè đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Đào Đức Th, sinh ngày 11/11/2009. Ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giao con Đào Đức Th cho chị trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị gặp anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đào Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Đào Minh Đ cũng như tống Đ các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đào Minh Đ nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh Đào Minh Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Th, nội dung vẫn giữ nguyên quan điểm như tại quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền vào ngày 05/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên, chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th được ly hôn

với anh Đ; giao con chung là Đào Đức Th, sinh ngày 11/11/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Đào Minh Đ, nơi sinh sống: Số đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đào Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không thiết tha, thiện chí kết hợp cùng với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc chị Nguyễn Thị Th đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh Đ. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả hai bên vợ và chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đào Minh Đ có 01 con chung là Đào Đức Th, sinh ngày 11/11/2009. Ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giao con Đào

Đức Th cho chị trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi, cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị Th phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đào Minh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Đức Th, sinh ngày 11/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003024 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền